

NHỮNG NHẬN XÉT VỀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ HỌC KỲ I NĂM HỌC 1999-2000 CỦA BỘ MÔN GIÁO DỤC THỂ CHẤT

PHẠM QUỐC VU
Bộ môn Giáo dục thể chất

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Giáo dục thể chất trong trường Đại học ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội những năm gần đây còn gặp nhiều khó khăn về cơ sở vật chất, nhất là từ khi sân vận động chuyển thành nơi xây dựng trường chuyên của Đại học Quốc gia, trong khi sân vận động mới chưa được xây dựng. Tuy vậy, bộ môn GDTC với trách nhiệm tổ chức giảng dạy một môn học bắt buộc trong chương trình học tập của sinh viên, đã tìm những biện pháp khắc phục trong những điều kiện hiện có như san sửa nhiều lần phần đất chờ xây nhà ăn trường chuyên có chiều dài 60m, rộng 20m; phần đất sau nhà 14B có chiều dài 60m, chiều rộng trung bình 30m để giảng dạy các môn bóng đá, bóng chuyền và cũng là nơi tổ chức các hoạt động ngoại khoá. Những môn cầu lông, điền kinh tập luyện trên giải vỉa hè cạnh đường đi vào trường. Tuy vậy, những khó khăn về thời tiết, đặc biệt là gió làm cho các động tác đánh cầu lông không chuẩn, gây không ít khó khăn cho sinh viên trong việc hoàn thành nội dung học tập. Ngoài ra, sinh viên phải tập chạy môn cự ly 800m và 1500m trên hai làn đường đi một chiều gây khó khăn cho người đi lại, mặt khác việc bảo vệ an toàn cho người luyện tập và người đi lại cũng không đảm bảo chắc chắn.

Tóm lại là khi trường học không còn sân vận động cho sinh viên học tập thì Bộ môn GDTC phải chủ động tìm những khoảng trống trong trường và cả đường đi làm nơi giảng dạy để hoàn thành chương trình học tập cho sinh viên. Từ những khó khăn về sân bãi mà phần nào ảnh hưởng tới kết quả việc dạy và học. Để đánh giá kết quả ấy cần tìm hiểu cụ thể điểm thi của sinh viên các khoá 31, 32 và cao đẳng 4. Qua tổng kết, so sánh các số liệu phần nào làm sáng tỏ những nguyên nhân tạo ra những thành công và những tồn tại cần khắc phục để có thể nâng cao thành tích dạy và học góp phần vào công tác đào tạo của trường.

2. KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ

2.1. Chấm thi - Đánh giá kết quả dạy và học

Việc đánh giá kết quả dạy và học là vấn đề thường được bàn luận trong và ngoài những cuộc họp, do đặc điểm từng môn học xuất phát từ mục tiêu đào tạo, mục tiêu của chương trình môn học và mục tiêu của từng nội dung trong các học phần mà vạch ra các tiêu chí đánh giá từng nội dung trong học phần và cả học phần.

Vấn đề cốt lõi là làm sao trong một trường hợp cụ thể có hai, ba, bốn giáo viên cùng chấm thì độ chênh lệch điểm không quá xa nhau, điều này đòi hỏi đáp án chấm thật chi tiết và cụ thể, người chấm phát huy tinh thần trách nhiệm cao để đánh giá chính xác từng trường hợp. Độ chênh lệch thấp dễ dẫn tới thống nhất điểm chung và ngược lại chênh lệch cao thì khó thống nhất. Sự khó thống nhất mà xảy ra nhiều lần đối với từng cặp chấm là điều kiêng kỵ và mỗi giám khảo có lẽ phải xem lại cách đánh giá của mình.

Nhìn lại những kỳ thi học kỳ của sinh viên đối với Bộ môn giáo dục thể chất đã phần nào được thực trạng học tập của họ, số đông đi học đầy đủ, chăm học thì kỹ năng vận động đã hình thành tương đối rõ, tuy mức độ củng cố chưa cao, nhưng do tập luyện nhiều và được tập luyện trong nhiều tình huống khác nhau nên khi thi trạng thái tâm lý cũng diễn biến tốt. Tuy vậy, số ít trong này trạng thái tâm lý diễn biến không tốt nên kết quả thi kém hơn. Một số sinh viên chưa chịu rèn luyện, còn nghỉ học nhiều, tới lớp chưa chăm tập

luyện, số lần tiếp xúc dụng cụ (bóng, cầu...) ít nên chưa có định hình kỹ thuật và không xây dựng được những khái niệm đúng, rốt cục là chưa xây dựng được kỹ năng vận động ở mức độ cần thiết để vượt qua kỳ thi.

Qua kiểm tra đánh giá, đồng thời qua quan sát, theo dõi sinh viên thực hiện bài thi cũng thấy những vấn đề cần xem xét phương pháp giảng dạy. Giáo dục thể chất là quá trình người dạy phải dùng các phương pháp, biện pháp truyền đạt tổ chức cho người học từng bước một kỹ thuật, từ những cử động đơn giản đến những cử động phức tạp và sự liên kết giữa chúng với nhau để hình thành một chuỗi cử động liên tục có tính nhịp điệu. Quá trình này người thầy phải theo dõi sửa chữa những sai sót của sinh viên và phải có những biện pháp thích hợp mới có hiệu quả, làm được điều này đòi hỏi người thầy tinh thần trách nhiệm, nhiệt tình, hăng hái và phải nghiêm khắc. Kết quả giảng dạy phụ thuộc vào phương pháp giảng dạy, biện pháp tổ chức lớp của người dạy.

2.2. Kiểm tra đánh giá trước hết đánh giá mức độ hoàn thiện kỹ năng vận động của sinh viên

Một học phần sinh viên phải hoàn thiện kỹ năng ở mức độ tối thiểu là trung bình (điểm 5/10), những sinh viên đạt điểm từ 4 trở xuống đều không hoàn thành nhiệm vụ học tập hay nói cách khác là chưa xây dựng được kỹ năng vận động và phải tiếp tục tập luyện để đạt được mức tối thiểu của kỹ năng vận động đã định và được xác định bằng kỳ thi lần thứ 2.

Việc đánh giá mức độ hoàn thiện kỹ năng vận động đòi hỏi giám khảo phải quan sát và xác định chính xác quá trình thực hiện kỹ năng của sinh viên, căn cứ vào nội dung và các tiêu chí đã định (đáp án) để cho điểm. Vấn đề này tưởng như dễ dàng nhưng thực tế trong khi chấm thi tình trạng sai lệch thường xảy ra, đối với một giám khảo trong cùng một buổi chấm đôi khi cũng có sai lệch ở các thời điểm khác nhau đối với các lớp khác nhau. Trong một ngày cũng vậy, thật khó xác định được việc cho điểm theo xu hướng càng về cuối buổi việc cho điểm rộng hơn hay chặt hơn. Nhưng nhìn chung, hiện tượng này do sự mệt mỏi của hệ thần kinh vì phải quan sát quá nhiều cử động của sinh viên, đôi khi còn ồn ào nữa. Tuy vậy sự sai lệch không nhiều lắm làm ảnh hưởng tới quyền lợi của sinh viên, mặt khác không phải có một giám khảo nên việc xác định điểm cuối cùng tương đối chính xác.

Vậy đánh giá thế nào? Trước hết đánh giá về kỹ thuật. Trên cơ sở những tiêu chí đã vạch ra giám khảo quan sát các cử động khi thực hiện kỹ thuật để đánh giá, tùy mức độ thuần thực mà đánh giá loại trung bình, khá, hay giỏi. Điều này hoàn toàn dựa vào cảm nhận của giám khảo. Khi mệt mỏi thì cảm nhận không chuẩn xác nữa, do đó khi chấm thi không nên liên tục trong thời gian dài mà cũng chỉ 90 phút cần thiết nghỉ 15 phút và một buổi không nên chấm quá 2 ca.

Tiếp theo đánh giá về định lượng, đó là giới hạn về thời gian thực hiện kỹ thuật, khoảng cách, độ dài, điểm rơi, độ cao, xa... theo những tiêu chí đã vạch ra để đánh giá. Chẳng hạn như chạy 80m đối với nữ mức tối thiểu là 15''5 và đối với nam là 12''5. Hay phát cầu thấp gần có độ cao khi cầu bay qua lưới là 50cm và điểm rơi cách vạch giới hạn phát cầu trong khoảng 1m-2m là đạt yêu cầu, 0,5m - 1m là khá và 0,5m là giỏi.

Kết hợp đánh giá kỹ thuật và định lượng để đánh giá cuối cùng đạt loại nào và điểm mấy trong loại (trung bình điểm 5,6; khá điểm 7,8; giỏi điểm 9, 10).

Tùy từng học phần mà số kỹ năng phải thi nhiều hay ít, tối thiểu 2 kỹ năng, tối đa 3 kỹ năng. Trên cơ sở điểm số của các kỹ năng mà lấy trung bình cộng để đánh giá điểm cuối cùng.

Hai giám khảo cho điểm độc lập và thống nhất cho điểm chính thức vào biên bản chấm thi.

2.3. Đánh giá phương pháp giảng dạy của giáo viên và tinh thần tự giác học tập của sinh viên

Giáo dục thể chất nhằm xây dựng những kỹ năng vận động bằng việc lặp đi lặp lại các bài tập nhiều lần mà trở thành thói quen và phải qua ba giai đoạn lan toả, tập trung và tự động hoá. Điều này đòi hỏi giáo viên phải có phương pháp giảng dạy thích hợp đó là các bài tập dẫn dắt từ đơn giản đến phức tạp và mỗi bài tập cần thời gian và số lượng thích hợp, đồng thời khi sinh viên thực hành bài tập cần theo dõi sửa chữa sai sót kịp thời, tránh để sai sót lặp lại quá nhiều lần mà xây dựng một định hình kỹ thuật sai và cuối cùng sinh viên không có được kỹ năng vận động cần thiết.

Để làm được điều này đòi hỏi giáo viên có tinh thần hăng say, nhiệt tình với công việc, ngoài việc tìm tòi các phương pháp, biện pháp trong giảng dạy còn phải chú ý tới từng sinh viên, phát hiện những sai sót của họ mà sửa chữa kịp thời cũng như thường xuyên động viên những sinh viên yếu kém tích cực học tập, giao cho họ những nhiệm vụ cụ thể và thường xuyên kiểm tra đánh giá họ hoàn thành nội dung học tập

Phương pháp tốt cùng với trách nhiệm cao sẽ giúp cho việc dạy học đạt kết quả tốt. Tuy nhiên chỉ có thầy dạy tốt chưa đủ và tinh thần tự giác, tích cực, ham học của sinh viên mới là yếu tố cơ bản kiến lập nên kỹ năng vận động. Mỗi kỹ năng vận động cần phải có số lần lặp đi lặp lại nhất định tùy theo năng khiếu của từng sinh viên. Trong quá trình tập luyện cần có thời gian, giãn cách thích hợp và phải tập liên tục và có hệ thống thì kỹ năng vận động sớm được hình thành. Do đó, đối với sinh viên cần quan sát thầy và bạn, nghe giảng, phỏng vấn thì sớm chọn được cho mình một khái niệm đúng có khái niệm đúng rồi thì tập trung luyện tập tăng cường số lần lặp lại là hình thành được kỹ năng vận động. Ngoài học ở lớp một buổi trong một tuần rất cần thiết sinh viên phải tập ngoại khoá, họ phải mượn hoặc tự mua sắm dụng cụ để tự tập, thu gần khoảng cách buổi tập, tăng cường số lượng lần tập, có như vậy hiệu quả giảng dạy và học tập mới cao, sinh viên mới dễ dàng vượt qua các kỳ thi học phần.

3. NHỮNG NHẬN XÉT KẾT QUẢ THI HỌC KỲ I NĂM HỌC 1999 - 2000

Sau khi thống kê điểm thi khoá 31 gồm 6 lớp khoa Nga, 6 lớp khoa Trung, 8 lớp khoa Pháp và 18 lớp khoa Anh. K32 gồm 5 lớp khoa Nga 5 lớp khoa Trung, 5 lớp khoa Pháp và 17 lớp khoa Anh và 12 lớp cao đẳng khoá 4 của 4 khoa, qua nhiều lần tính toán có thể đưa các số liệu và các bảng để làm cơ sở nhận định và phân tích.

Bảng 1: Điểm thi các khoá K31 - K32 và Cao đẳng 4

Điểm	Kém		Trung bình		Khá		Giỏi		Tổng Số người
	Số người	%	Số người	%	Số người	%	Số người	%	
Khoá 31	194	21	443	48	258	28	27	3	922
32	31	4	338	455	345	26,5	28	4	742
CD4	97	29	151	45	84	25	3	1	335
Cộng	322	16	932	47	687	37	58	3	1999

Dựa vào bảng 1 thì thấy số sinh viên K31 còn nợ điểm môn cầu lông gồm những sinh viên không được thi, vắng mặt khi thi và được điểm 2,3,4 là 21%. Tương tự sinh viên cao đẳng khoá 4 nợ 29%. Trong số đó sinh viên K32 nợ điểm môn bóng chuyền chỉ có 4%. Từ kết quả này thấy rằng môn cầu lông thi 3 kỹ năng: phát cầu thấp gần, đánh cầu thấp tay bên phải, bên trái, đập cầu, trong đó kỹ năng đập cầu sinh viên khó thực hiện hơn cả, có 3 lý do chính dẫn đến tình trạng này. Một là do sinh viên quen đánh cầu tự do cao xa và cầu bay ngang nên khi học kỹ thuật đập cầu, yêu cầu cầu bay chúc xuống sân hướng của cầu khác nhau và khả năng của sinh viên chưa phân biệt được, đặc biệt là vị trí của vợt thực hiện các kỹ thuật trên khác nhau, trong khi sinh viên lại quá quen với vị trí của vợt khi đánh cầu cao xa. Hai là một số sinh viên chưa hề cầm vợt bao giờ họ rất bỡ ngỡ. Trong khi đó lại lười tập, tập cùng với những người quen đánh tự do không tập theo thầy dạy. Ba là

phương pháp giảng dạy chưa tốt, chẳng hạn như các bài tập dẫn dắt đến từ dễ đến khó chưa được sinh viên thực hiện và thực hiện không nghiêm túc, việc tổ chức cho sinh viên thực hiện các bài tập chưa tốt, chưa đạt được những cảm giác cơ bản cần thiết để có khái niệm đúng về kỹ thuật thực hiện đúng dần kỹ thuật mà thực hiện đập cầu ở vị trí nào phương pháp dùng sức...

Tiếp theo là kỹ thuật phát cầu thấp gần. Kỹ thuật này yêu cầu người học phải phát cầu thấp càng sát mép trên của lưới càng tốt ở đây quy định độ cao tối đa là 50 cm so với mép lưới. Do góc độ mặt vợt khi chạm cầu không đúng, lực phát không thích hợp nên đa số cầu vợt lên cao quá phạm vi quy định hoặc chạm lưới, chưa vượt qua vạch giới hạn phát cầu, nên một số bị điểm liệt.

Để khắc phục tình trạng trên trước hết đòi hỏi trong giảng dạy cần thiết có phương pháp biện pháp thích hợp để người tập kiến tập được cảm giác đúng về kỹ thuật, cần có số lần tập luyện nhất định trong buổi học chẳng hạn tập trung cầu lại phát liên tục 5,10,15 lần và phải theo dõi kiểm tra thường xuyên đặc biệt sinh yếu để sửa chữa kịp thời cũng như yêu cầu họ thực hiện những yêu cầu mới cao hơn. Tiếp theo phải giáo dục ý thức tự giác tích cực luyện tập thường xuyên tự nhận xét, tự theo dõi thầy rằng khi làm mẫu và giảng giải, theo dõi bạn cùng tập để phân tích rút ra những khái niệm đúng các cử động và toàn bộ kỹ thuật

Môn bóng chuyên thi 2 kỹ năng "chuyên bóng" và "dệm bóng" không có lưới ngăn cách 2 người cùng tập nên dễ hơn môn cầu lông, mặt khác bóng chuyên ít bị ảnh hưởng của gió, hơn nữa số lần tiếp xúc bóng nhiều hơn cầu lông trong 1 buổi tập và dụng cụ tiếp xúc trực tiếp với tay người tập mà không qua dụng cụ cầm tay (vợt) như cầu lông. Từ những nguyên nhân và đặc điểm ấy mà người tập dễ hoàn thành kỹ thuật hơn khi thi đạt kết quả cao hơn. Điều này thể hiện rất rõ ở bảng 1 trong số 742 sinh viên K32 học bóng chuyên chỉ có 31 sinh viên nợ điểm chiếm 4%.

Bảng 2 : Điểm thi cầu lông khoá 31 và cao đẳng 4

Điểm	Kém		Trung bình		Khá		Giỏi		Tổng Số người
	Số người	%	Số người	%	Số người	%	Số người	%	
Khoá									
Nga	56	33	83	48	30	18	2	1	171
Trung	36	24	67	43	47	31	3	2	153
Pháp	64	23	142	50	68	24	7	3	281
Anh	134	21	302	47	190	29	21	3	647
Cộng	290	23	594	47	335	27	33	3	1252

Dựa vào bảng 2 ta thấy số sinh viên của 4 khoa nợ điểm theo tỷ số là: khoa Nga 33%, khoa Trung 24% khoa Pháp 23% khoa Anh 21%. Tổng số sinh viên nợ của 4 khoa là 134 chiếm 23%. Cũng theo thống kê, cá biệt có lớp nợ 12/18 chiếm 66%, 16/35 chiếm 45%, 15/34 chiếm 44% với 10/24 chiếm 41% có thể nói số sinh viên nợ điểm môn cầu lông là quá nhiều, đặc biệt là khoa Nga.

Từ kết quả thống kê nêu trên vấn đề đặt ra là tại sao lại có nhiều sinh viên nợ điểm môn cầu lông như vậy? Ngoài những nguyên nhân đã nêu ở phần trên có lẽ Bộ môn cần nghiên cứu những biện pháp tích cực có tính khả thi nhằm nâng cao hiệu quả việc dạy và học từng môn thể thao trong đó đặc biệt chú ý môn cầu lông. Có lẽ cần thiết phải có một quy trình giảng dạy từng môn như một công nghệ có tính hiệu quả cao, công nghệ ấy là quy định những phương pháp, biện pháp, trình tự v.v... lên lớp một cách chặt chẽ mà cả người dạy và người học đều tuân theo. Mặt khác nếu có thể đặt ra những chỉ tiêu điểm trong phạm vi nào đó để phấn đấu thực hiện và đánh giá thi đua. Để làm được điều này cần có những đề tài nghiên cứu chung, rất cơ bản và những đề tài nghiên cứu chung rất cơ bản và những đề tài nghiên cứu cố tình chất ứng dụng, những đề tài này được thông qua và thảo luận kỹ lưỡng đi tới thống nhất để áp dụng vào thực tế giảng dạy như một sự bắt buộc, còn

sự linh hoạt sáng tạo về phương pháp gắn liền với từng nội dung từng biện pháp cụ thể của giáo viên không được làm sai lệch quy định chung. Bộ môn GDCC có những giáo viên có nhiều kinh nghiệm giảng dạy và nhiều giáo viên có chuyên sâu tốt, nếu làm được điều này tin rằng chất lượng việc dạy và học sẽ nâng cao, tỉ lệ sinh viên nợ điểm sẽ giảm xuống đồng thời cũng có nhiều sinh viên có thành tích thể thao cao đóng góp cho các câu lạc bộ của trường.

4. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

4.1. Kết luận

- Kiểm tra đánh giá kết quả học tập của sinh viên nhưng đồng thời cũng là đánh giá hiệu quả giảng dạy của giáo viên. Do đặc điểm của bộ môn GDCC, trong giờ học nội khoá giáo viên thông qua phương pháp giảng dạy và biện pháp tổ chức học tập phải giúp sinh viên biết phương pháp học tập để xây dựng kỹ năng vận động ở mức độ cần thiết, đối với sinh viên có tổ chức vận động tốt cơ thể hoàn thành nội dung học tập ngay trên lớp, còn những sinh viên yếu phải học thêm ngoại khoá. Do đó không tổ chức tốt cho sinh viên học tập mà chỉ giảng dạy đơn thuần như làm mẫu giảng giải, giới thiệu cách tập v.v.. rồi để sinh viên tự tập, giáo viên theo dõi sửa chữa thì kết quả hạn chế.

- Qua kết quả thi học kỳ I năm học 1999-2000 sinh viên khóa 31 và cao đẳng 4 học cầu lông, kết quả thi thấp, số sinh viên nợ tới 29%, cá biệt có lớp tới 66% trong khi đó khóa 32 học bóng chuyền chỉ nợ 4%. Nên cần phải nghiêm túc phương pháp giảng dạy môn cầu lông trong điều kiện của trường để nâng cao kết quả học tập của sinh viên.

- Sau mỗi kỳ chấm thi cần rút kinh nghiệm về tổ chức chấm thi, phương pháp chấm thi, đánh giá kết quả cuối cùng, bên giữ hồ sơ thi...

4.2. Kiến nghị

- Bộ môn nên xây dựng phương pháp môn học. Khi giảng dạy các giáo viên dạy theo phương pháp mà Bộ môn đã thông qua coi đó là phân cứng. Việc điều chỉnh cần thiết theo điều kiện cụ thể do giáo viên sáng tạo trong giảng dạy là phải.

- Nghiên cứu có thể đặt ra các chỉ tiêu chương theo từng loại điểm; kém, trung bình, khá, giỏi để có mục tiêu phấn đấu trong giảng dạy của giáo viên và học tập của sinh viên.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Quy chế thi kiểm tra của Bộ môn giáo dục và đào tạo.
2. Biên bản chấm thi học kỳ I năm học 1999 - 2000 các khoá 31, 32, cao đẳng 4.
3. Sinh lý học thể dục thể thao - Tác giả: Tiến sỹ y khoa Lưu Quang Hiệp, Bác sỹ y khoa Phạm Thị Khuyên, NXB TĐTT, 1995.